

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2020/HS-ST

Ngày 30/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Tiến.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bàn Thị Ba;

Ông Chu Minh Sinh;

Bà Lương Anh Thiết.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 07/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST- HS ngày 15/9/2020 đối với bị cáo:

1. Lành Đức G (Tên gọi khác: M) sinh ngày 12 tháng 11 năm 1996, tại thành phố H, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Đường N, tổ 5, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Lành Văn S, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Mai L (Đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/01/2014 có hành vi gây rối trật tự công cộng, bị xử phạt số tiền 750.000đ; ngày 03/11/2014 có hành vi cố ý gây thương tích, bị xử phạt hành chính số tiền 2.000.000đ (*Đã nộp xong số tiền 02 lần bị xử phạt hành chính*). Bị cáo bị bắt từ ngày 19/4/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Viên Thị Vân - Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Thị Loan và các cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang. Địa chỉ: Số nhà 34, đường Phạm Ngọc Thạch, phường M, TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: Hùng Thị H (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hùng Đại K (Anh ruột bị hại) sinh năm: 1970. Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Cao Xuân Bé - Luật sư Văn phòng Luật sư Cao Xuân Bé thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang. Địa

chỉ: Số nhà 06, ngõ 258, đường Lý Tự Trọng, phường N, TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Lành Văn S; có mặt;

Bà Mừng Thị K; có mặt;

Ông Lành Văn T; có mặt;

Bà Nhữ Thị T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/4/2020, tại đường N, tổ 5, phường Q, thành phố H, ông Lành Văn S, tổ chức ăn cơm, uống rượu. Trong bữa cơm có Lành Đức G (*con ruột ông S*); bà Mừng Thị K (*mẹ ông S, bà nội của G*), chị Hùng Thị H, sinh năm 1975 trú tại tổ 6, phường M, thành phố H (*bạn gái ông S*); ông Thào Mí S1, sinh năm 1967 trú tại tổ 8, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang và anh Lê Xuân T, sinh năm 1972, trú tại tổ 7, phường N, thành phố H. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, anh T đi về trước còn ông S, ông S1, bà K, chị H và G tiếp tục ngồi ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 21 giờ thì nghỉ, ông S1 đi về. Sau đó, G tiếp tục lấy bia ra mời bà K, ông S và chị H uống nhưng chỉ có chị H uống với G; ăn cơm xong chị H đi rửa bát, ông S đi lên phòng riêng ở tầng 2 ngủ, khoảng gần 22 giờ thì chị H bắt xe Taxi đi về nhà.

Trong thời gian đó, G gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho Trần Quang H, sinh năm 1999; Đặng Tân M, sinh năm 1991 (*cùng trú tại phường T, thành phố H*) và Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1997 trú tại tổ 5, phường N, thành phố H rủ đến nhà uống rượu thì H, Đ và M đồng ý. Về phía chị H, sau khi về đến nhà riêng, đến 22 giờ 27 phút, chị H nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho ông S nói là đã về đến nhà, nhận được tin nhắn của chị H thì ông S và chị H nhắn tin cho nhau. Ông S lái xe ô tô đến đón chị H. Khi đón chị H về đến nhà ông S, thấy G cùng H, Đ và M đang nấu thức ăn ở bếp để chuẩn bị uống rượu. Ông S và chị H đi lên phòng riêng của ông S ở tầng 2 ngủ, lúc này ông S có nhắn tin cho Gi biết về việc đưa chị H về nhà ngủ. Nội dung tin nhắn hồi 22 giờ 58 phút 59 giây ngày 18/4/2020 “*Cô H lên nhà mình ngủ, con hiếu nhé*” thì G trả lời vào hồi 23 giờ 08 phút 30 giây ngày 18/4/2020 “*Ngủ đi con uống với bạn*”. Sau đó, G cùng H, Đ và M ngồi uống rượu với nhau tại phòng khách ở tầng 1 đến khoảng 02 giờ ngày 19/4/2020 thì nghỉ. H, Đ và M đi về nhà. Trong thời gian ngồi uống rượu, G nhiều lần gọi video qua ứng dụng Messenger nói chuyện với bạn gái là Lê Thị Giang L, sinh năm 1999 trú tại tổ 22, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Sau khi H, Đ và M đi về, G tiếp tục gọi video qua ứng dụng Messenger cho L nói chuyện, lúc này G thể hiện tâm lý buồn chán về cuộc sống và gia đình. Đến 02 giờ 25 phút qua hình ảnh video L nhìn thấy G đập phá cốc chén và chửi bới, tiếp đó G đi lên phòng ngủ của G ở tầng 2 đập một cái cốc và lên phòng thờ ở tầng 3, thắp hương cầu khẩn, gọi mẹ, lấy nước tại bàn thờ đổ lên đầu, G nói to “*Tao phải đi tìm mẹ tao*” và chạy xuống tầng 2 đập

cửa phòng ngủ của ông S, đi vào trong phòng ngủ của G đập đồ đạc, ông S thấy vậy dậy ra xem thì giữa G và ông S xảy ra xô sát với nhau. *(Lúc này qua cuộc gọi video bằng ứng dụng Messenger, L nghe thấy tiếng ông S nói “sao giờ này chưa ngủ” và thấy hai người vùng vằng, G làm rơi điện thoại)*. Do bức tức G đi lấy hai con dao, loại dao gọt hoa quả, bằng Inox để bên trong hộp nhựa đặt trên bàn gỗ phòng ngủ của G. Tay trái G cầm con dao có kích thước (22,5 x 02)cm, tay phải cầm con dao có kích thước (25 x 3,5)cm, bị gãy phần mũi nhọn từ trước, giữa hai bố con xảy ra xô sát ở khu vực hành lang tầng 2, rồi giằng co, xô đẩy vào phòng ngủ bà K. Tại đây, ông S ngã xuống nền nhà, ở tư thế nằm ngửa, tay trái G tì dao vào cổ ông S, tay phải cầm con dao giơ ra trước mặt ông S, ông S giơ tay đỡ. Thấy vậy, chị H và bà K can ngăn và ôm người G kéo ra. Ông S vùng dậy đi về phòng ngủ của mình, chị H cũng đi vào theo. Do thấy G đập phá đồ đạc và cầm dao đe dọa mình, ông S dặn chị H ở lại phòng ngủ, còn ông S thì chạy ra ngoài đi sang nhà bà Nhữ Thị T, sinh năm 1968 *(đối diện nhà ông S cách nhà ông S 27,4m)*. Ông S nhờ bà T gọi điện báo tin cho Công an phường Q đến xử lý G về hành vi đập phá đồ đạc và dùng dao đe dọa ông S. Sau khi gọi điện xong thì ông S đứng ở khu vực lề đường trước cửa nhà bà Thân chờ lực lượng chức năng đến giải quyết.

Về phía G, sau khi xảy ra xô sát với ông S xong, trong cơn tức giận, G tiếp tục hai tay cầm hai con dao, đi vào phòng ngủ của bà K tìm chị H và phát hiện chị H nấp trong phòng vệ sinh. G dùng chân đạp cửa và kéo chị H ra ngoài. Bà K can ngăn G nhưng không được, còn chị H lên giường ngủ của bà K với tư thế ngồi, lưng tựa vào tường, mặt quay đối diện với G, lúc này bà K có ném đưa cho chị H một chiếc chăn nỉ trùm qua người hờ phần chân và đầu chị H, còn G cũng lên giường hai tay cầm dao, tay trái cầm dao có kích thước (22,5 x 02)cm ghì vào người chị H, tay phải cầm dao có kích thước (25 x 3,5) cm, bị gãy phần mũi nhọn đâm liên tiếp nhiều phát từ trên xuống dưới vào người chị H *(vị trí cụ thể nào G không nhớ rõ)*. Chị H van xin, giơ tay chống đỡ, bà K tiếp tục can ngăn, kéo G ra thì bị gây thương tích ở ngón cái của tay phải. Chị H dùng chân đạp vào bụng G thì G giơ dao cầm ở tay phải đâm ngang theo hướng từ phải qua trái trúng vào người chị H *(G không biết trúng vào vị trí nào trên người chị H, do lúc bà K trùm 01 chiếc chăn nỉ cho chị H)*. G nhìn thấy có máu chảy ra từ người chị H, G hét to bảo bà K gọi bác sỹ và Công an. Sau đó G cầm hai con dao đi ra khỏi phòng ngủ của bà K rồi đi xuống tầng 01 và lấy xe đạp, đạp xe đi theo hướng đường đi lên UBND phường Q với ý định bỏ trốn nhưng G lại đạp xe quay, dựng xe trước cửa và đi vào nhà. Hai tay G vẫn cầm hai con dao đứng ở phòng khách.

Còn chị H sau khi bị G đâm trúng vào chân, chị H nói với bà K “*Con sợ quá*” và lịm đi, lúc này bà K lấy điện thoại gọi cho lực lượng Cảnh sát 113 đến đưa chị H đi cấp cứu nhưng không gọi được *(do gọi sai theo mã vùng)*. Bà K gọi điện thoại cho con trai là Lành Văn T, sinh năm 1980 số nhà 241 *(cùng tổ với nhà ông S)* đến đưa chị H đi cấp cứu. Anh T đi sang nhà ông S thấy G hai tay cầm hai con dao đứng tại phòng khách. Anh T hỏi G “*mày làm gì đấy*” và đi lên phòng ngủ bà K thì thấy chị H nằm im trên giường ngủ của bà K, da mặt đã tím tái, trên giường có nhiều máu. Lúc này lực lượng Công an phường Q đến nghi chị H đã tử vong và

báo cáo Công an thành phố H giải quyết. Lúc đó, ông S mới biết tin và chạy lên tầng 2 ôm chị H khóc. Còn đối với Lành Đức G, Công an phường Q tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 03 giờ 10 phút ngày 19/4/2020.

Kết quả khám nghiệm tử thi hồi 07 giờ 30 phút ngày 19/4/2020 tại nhà Đại thể Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H chủ trì, kết quả khám nghiệm:

- Vùng đầu, mặt: Vùng đầu tóc dài rối, không có dấu vết tổn thương; vùng tai phải có vết thương rách da nông, bầm tụ máu đi từ trong vành tai vào ống tai ngoài xuống vùng má phải, kích thước đo được theo vết thương, phần nằm ngang trong vành tai 2cm, phần nằm dọc xuống vùng má 3cm; vùng má phải có vết lằn gãy xây xát da dài 3,4cm nằm ngang, đầu trong cách khóe miệng 4,5cm, đầu ngoài lan xuống vùng xương hàm dưới bên phải; vùng cằm bên phải cách khóe miệng 1,5cm có vết bầm tụ máu không rõ hình kích thước đo được 2,4 x 1cm; phía trước dái tai bên trái có vết rách da rộng 1,2cm, sâu 0,5cm, bờ mép sắc gọn; vùng má bên trái cách khóe miệng 4,5cm, cách bờ dưới xương hàm 2cm có vết bầm tụ máu kích thước 1,2 x 0,7cm; hai mắt nhắm hờ, kết mạc nhợt nhạt, nhãn cầu không có tổn thương; mũi không có tổn thương; vùng môi trên có 02 vết xây xát da, bầm tụ máu nhỏ, kích thước lần lượt 0,3 x 0,1cm và 0,6 x 0,2cm; phần chân lợi hàm dưới, chính giữa phía trước có diện bầm tụ máu kích thước đo được 2,5 x 1cm.

- Vùng cổ, ngực, bụng: Vùng cổ không có dấu vết tổn thương; vùng ngực bên trái có 02 vết xây xát da, bầm tụ máu dạng vạch, từ trên xuống dưới, vết thứ nhất nằm ở vùng rãnh đen ta ngực, đầu trên rõ, đầu dưới mờ dài 4cm, vết thứ hai cách dưới xương đòn 11cm, cách đường giữa 9cm có vết xây xát da ngắt quãng làm hai đoạn, đoạn nằm dọc dài 1cm, đoạn nằm chéo chéo từ dưới lên trên, từ phải sang trái dài 1,3cm mờ dần về phía trên, hai đoạn cách nhau 0,3cm; vùng bụng bên trái cách đường giữa 11cm, cách hạ sườn 1,5cm có vết xây xát da, bầm tụ máu dạng vạch nằm ngang dài 1,5cm.

- Vùng xương đòn và bả vai bên phải có vết xây xát da, bầm tụ máu dạng vạch dài 10cm đi từ vùng hố thượng đòn ra vùng cánh tay bên phải, đầu ngoài của vết xây xát da còn có chấm tụ máu kích thước 1,2 x 1cm.

- Hai tay: + Tay phải: Vùng khuỷu có các vết xây xát da, bầm tụ máu trên diện 11,5 x 4cm; 1/2 giữa mặt trước cánh tay có vết bầm tụ máu kích thước 2 x 0,7cm; mặt mu gốc ngón 3 và đốt 2 ngón 2 có các vết xây xát da, bầm tụ máu.

+ Tay trái: Mặt trước cánh tay, cách nếp lằn khuỷu 5,5cm có vết rách da kích thước 2,5 x 1,5cm, bờ mép sắc gọn, sâu 3,4cm hướng từ ngoài vào trong, từ trái sang phải, từ trước ra sau làm đứt một phần cơ cánh tay; phía trên vết rách da 3cm ở hai bên cánh tay có 02 vết bầm tụ máu, vết phía trong kích thước 2,5 x 1,5cm, vết phía ngoài kích thước 3 x 1,7cm; mặt sau ngoài cẳng tay có các vết xây xát da dạng vạch rải rác trên diện 21 x 5cm; mặt sau trong vùng khuỷu có vết rách da nằm dọc kích thước 3x1cm, bờ mép sắc gọn, hướng từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên, sâu 3,5cm làm đứt một phần cơ.

- Hai chân: Bám dính chất màu nâu đỏ, một phần đã khô.

+ Chân phải: Vùng gối có 02 vết xây xước da, vết phía trên dạng vạch, nằm ngang dài 2,5cm, vết phía trong thành đám kích thước 1 x 0,3cm; mặt trước cẳng chân, cách lằn chỉ cổ chân 8,5cm có vết bầm tụ máu kích thước 0,9 x 0,7cm; vùng mắt cá trong có các vết xây xước da, bầm tụ máu trên diện 1,5 x 1cm.

+ Chân trái: Vùng đùi phía trước, cách bờ trên xương bánh chè 4cm có vết rách sâu chưa đến lớp cơ bờ mép sắc gọn kích thước 2 x 0,5cm nằm dọc; phía trước trong đùi, cách bờ xương bánh chè 5cm có vết rách da bờ mép sắc gọn kích thước 2,8 x 1,3cm nằm dọc, đầu phía dưới nhọn, đầu phía trên tạo thành hai vạt da, dùng thước thăm dò sâu xuyên sang vết thương phía trước ngoài vùng nếp lằn khoeo kích thước 4 x 1,3cm bờ mép sắc gọn, hướng vết thương chéo chéo từ dưới lên trên, từ trước ra sau, đầu vết thương phía trước dưới tù, đầu vết thương phía sau trên nhọn; cách vết thương này xuống phía dưới 3cm có vết rách da nằm dọc kích thước 1,7 x 0,5cm bờ mép sắc gọn làm lật vạt da, hướng từ trước ra sau; mu bàn chân, cách lằn cổ chân 6cm có vết xây xước da dạng vạch nằm ngang hình cung, mặt lõm cung quay ra phía ngón chân kích thước 2 x 0,1cm.

- Ngày 19/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định số 43/QĐ-CQĐT. Nội dung yêu cầu giám định: giám định nguyên nhân tử vong của Hùng Thị H; Cơ chế hình thành các thương tích, trên tử thi Hùng Thị H.

- Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 104/KLPY-PC09 ngày 07/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang, giám định pháp y tử thi Hùng Thị H, kết luận:

+ Nguyên nhân chết của Hùng Thị H: Mất máu cấp do vết thương đứt toàn bộ mạch máu thuộc bó mạch vùng khoeo, trên người bị đa vết thương.

+ Cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể Hùng Thị H: Các tổn thương rách da, cơ, mạch máu trên thân thể Hùng Thị H do vật sắc nhọn gây ra.

- Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 146/20/TC-ADN ngày 12/5/2020 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận:

+ Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu gửi giám định: Dương tính.

+ ADN thu từ con dao ký hiệu A4, mẫu thu tại vị trí số 8 (A7), mẫu chất màu nâu đỏ bám dính trên người Lành Đức G (A8) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Hùng Thị H.

+ Trên con dao ký hiệu A2 và con dao ký hiệu A3 có hiện diện ADN của Hùng Thị H.

+ ADN thu từ con dao ký hiệu A1 và mẫu thu tại vị trí số 4 (A5) là ADN của cùng một nam giới.

+ ADN thu từ mẫu thu tại vị trí số 7 (A6) là ADN của một nữ giới và không trùng với ADN của Hùng Thị H.

- Ngày 11/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 06, Quyết định trưng cầu Viện pháp y Quốc

gia giám định bổ sung gen (ADN) với Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 146/20/TC-ADN ngày 12/5/2020 của Viện pháp y Quốc gia.

- Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 211/20/TC-ADN ngày 15/6/2020 của Viện pháp y Quốc gia, giám định bổ sung kiểu gen (Lành Đức G, Lành Văn S, Mừng Thị K) với Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 146/20/TC-ADN ngày 12/5/2020 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận:

+ ADN thu từ con dao ký hiệu A1 và mẫu thu tại vị trí số 4 (A5) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lành Văn S (mẫu ký hiệu A2).

+ ADN thu từ mẫu thu tại vị trí số 7 (A6) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Mừng Thị K (mẫu ký hiệu A3).

- Bản kết luận giám định hóa pháp số 186/198/256/20/ĐC ngày 05/5/2020 của Viện pháp y Quốc gia, giám định chất gây nghiện đối với mẫu máu của Lành Đức G, kết luận: Trong mẫu máu Lành Đức G không tìm thấy các chất ma túy.

- Phiếu kiểm tra nồng độ cồn hồi 08 giờ 15 phút và Biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 08 giờ 17 ngày 19/4/2020, kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Lành Đức G là: 0,736 miligam/1 lít khí thở.

- Ngày 09/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 54/QĐ-VPCQCSĐT. Nội dung yêu cầu giám định:

+ Bị cáo Lành Đức G có bị bệnh tâm thần hay không? Nếu bị là loại bệnh tâm thần gì?

+ Tại thời điểm thực hiện tội phạm và hiện tại bị cáo Lành Đức G có bị tâm thần hay không? Khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo Lành Đức G như thế nào?

+ Hiện tại khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo Lành Đức G như thế nào?

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 50/KLGD ngày 13/7/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, giám định tâm thần đối với Lành Đức G, kết luận:

+ Lành Đức G, sinh năm 1996 trú tại đường N, tổ 5, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu - F10.5 (*Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi*).

+ Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/4/2020 Lành Đức G bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

+ Hiện tại Lành Đức G bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu giai đoạn khỏi bệnh, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Ngày 25/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang Quyết định trưng cầu giám định số 52/QĐ-VPCQCSĐT, Quyết định giám định kỹ thuật số và điện tử.

- Bản kết luận giám định số 3126/C09-P6 ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định kỹ thuật số và điện tử đối với điện thoại của Hùng Thị H, Lành Văn S và Lành Đức G, kết luận:

+ Tìm thấy 04 (Bốn) tin nhắn SMS từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020 trên điện thoại di động của ông Lành Văn S.

+ Tìm thấy dữ liệu tin nhắn Zalo, tin nhắn Messenger từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020 trên điện thoại của Hùng Thị H, Lành Đức G và Hùng Thị H

Kèm theo kết luận giám định 01 (một) đĩa CD-R lưu trữ 03 (ba) file: A1.xlsx, A2.xlsx, A3.xlsx, 01 (một) phụ lục trích in gồm 29 (hai mươi chín) trang giấy khổ A4.

- Biên bản nhận dạng ngày 03/6/2020 đối với các đồ vật (04 con dao thu giữ tại hiện trường): Kết quả nhận dạng, Lành Đức G nhận ra và khẳng định con dao có kích thước (25 x 3,5)cm, phần lưỡi bị cong vênh, mũi dao nhọn, phần mũi bị gãy chính là con dao cầm ở tay phải dùng đâm Hùng Thị H, con dao có kích thước (22,5 x 02)cm, mũi dao nhọn là con dao cầm ở tay trái tì vào người bà H trong lúc thực hiện hành vi phạm tội.

- Về phần thương tích của ông Lành Văn S trong quá trình giằng co với bị cáo Lành Đức G và bà Mừng Thị K trong quá trình can ngăn bị cáo G. Ngày 14/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định giám định số 47 và 48 để giám định tỷ lệ thương tích của ông S, bà K. Ngày 15/5/2020, bà Mừng Thị K và ông Lành Văn S có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu đòi bồi thường về phần dân sự.

- Đối với những chiếc cốc, ô cửa kính ở phòng vệ sinh trong phòng bà Mừng Thị K do bị cáo Lành Đức G đập phá ông Lành Văn S không yêu cầu Giang bồi thường vì tài sản có giá trị thấp và đã sử dụng từ lâu.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-P2 ngày 03 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lành Đức G về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lành Đức G phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lành Đức G từ 18 năm đến 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (19/4/2020).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; và Điều 591 BLDS; Điều 48 BLHS, buộc bị cáo Lành Đức G phải bồi thường các khoản tiền chi phí mai táng; tổn thất tinh thần cho đại diện gia đình bị hại với tổng số tiền là: 138.300.000đ và tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại là 1.500.000đ/tháng.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu phí án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Do say rượu đã không làm chủ được bản thân nên đã có hành vi, vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội; bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, ông bà nội bị cáo có công với Nhà Nước được tặng thưởng huân chương hạng ba, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của bị hại, đề nghị bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 324.300.000đ, bị cáo hiện đang sống phụ thuộc gia đình điều kiện kinh tế không có, với số tiền bị hại yêu cầu là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đó là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là dân tộc thiểu số, tuổi đời còn trẻ nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo không có ý định tước đoạt quyền sống của bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền là 50.000.000đ. Đề nghị áp dụng điểm b,s,q khoản 1 điều 51 và điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo mức án là 17 năm tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm e khoản 1 điều 52 để xử phạt bị cáo; về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí; mai táng phí, tổn thất tinh thần với tổng số tiền như đại diện gia đình bị hại đã yêu cầu là 324.300.000đ và cấp dưỡng nuôi con của bị hại cho đến khi đủ 18 tuổi là 3.000.000đ/tháng hoặc một lần là 120.000.000đ.

Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm q khoản 1 điều 123 BLHS để xử phạt bị cáo; về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo G phải bồi thường tổng số tiền là 324.300.000đ và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Hùng H sinh 13/4/2006 con của bị hại cho đến khi đủ 18 tuổi là 3.000.000đ/tháng hoặc cấp dưỡng một lần là 120.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng

thẩm quyền theo quy định của pháp luật và không có khiếu nại tố cáo nên điều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo **Lành Đức G** thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng thời gian từ 02 giờ 25 phút đến 03 giờ ngày 19/4/2019, tại nhà ông Lành Văn S, bị cáo Lành Đức G trong trạng thái say rượu, bia đã có hành vi chửi bới, đập phá tài sản, dùng dao đe dọa ông Lành Văn S (*bố đẻ G*), sau đó đã được mọi người can ngăn thì ông S đã bỏ chạy. Do bức tức, bị cáo hai tay cầm 02 con dao, tay trái cầm dao có kích thước (22,5 x 02)cm ghì vào người chị H, tay phải cầm dao có kích thước (25 x 3,5)cm, bị gây phần mũi là hung khí nguy hiểm, đâm nhiều phát vào người chị H, khiến chị H tử vong do mất máu cấp (*Vết thương đứt toàn bộ mạch máu thuộc bó mạch vùng khoeo, đứt một phần cơ cánh tay, trên người bị đa vết thương*). Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội Giết người được quy định tại khoản 1 điều 123 BLHS.

[3]. Từ các tình tiết, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa đã chứng minh, chỉ vì trước đó bị cáo G đã sử dụng rượu bia, nên đã không làm chủ được bản thân, vô cớ đập phá tài sản, dùng dao có kích thước (25 x 3,5)cm, đã bị gây phần mũi từ trước đâm nhiều phát vào người chị H, hành vi đó của bị cáo G đã phạm tội “Giết người”, có tình tiết định khung là “*Có tính chất côn đồ*” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải nhận thức và hiểu biết về pháp luật, về quyền bất khả xâm phạm sức khỏe, tính mạng của con người, Nhà Nước ta nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm sức khỏe, tính mạng nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Từ nhận thức và hiểu biết lẽ ra bị cáo phải sống chấp hành pháp luật. Nhưng chỉ vì tức giận vô cớ, bị cáo đã tước đoạt quyền được sống của bị hại trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm sức khỏe, tính mạng của con người. Vì vậy xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm cũng như hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của điểm n khoản 1 Điều Điều 123 Bộ luật Hình sự. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo bị trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời để răn đe và đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Không.

[6] tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường khắc phục hậu quả với tổng số tiền 50 triệu đồng (*Do gia đình bị hại không nhận nên ông Lành Văn S đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang*); bị cáo là dân tộc thiểu

số, tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; ông, bà nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phần đấu cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Về ý kiến của người đại diện gia đình bị hại, cho rằng bị cáo có hành vi thực hiện tội phạm đến cùng. Đề nghị áp dụng thêm điểm e khoản 1 điều 52 BLHS. Xét thấy không có căn cứ để chấp nhận, vì sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thấy bị hại chảy máu nên đã dừng lại không thực hiện nữa và hét to bảo bà K gọi công an và bác sỹ đến.

[8]. Còn về ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại, đề nghị áp dụng thêm điểm q khoản điều 123 BLHS, vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với động cơ đê hèn. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bị cáo với bị hại trước đó không có mâu thuẫn, tại bữa cơm chiều ngày 18/4/2020 bị cáo có nói với bị hại " Cô đang làm nhà chưa xong, cô lên ở với bố cháu và bà cho vui vì thời gian tới cháu đi lên Đồng Văn làm việc". Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện bị hại đề nghị buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Hồng H sinh 13/4/2006 (con của bị hại) số tiền là 3.000.000đ/tháng hoặc một lần là 120.000.000đ và bồi thường các khoản tiền mai tang phí; tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 324.300.000 đồng gồm các khoản đã chi cụ thể sau:

- + Hợp đồng thuê ban nhạc hiếu = 7.000.000đ;
- + Hợp đồng đặt cơm, rạp, bàn ghế, âm chén = 43.000.000đ;
- + Hợp đồng dịch vụ an táng không cải táng = 26.554.000đ;
- + Áo quan và đồ khâm niệm 15.000.000đ;
- + Tiền tổn thất về tinh thần là 70 lần mức lương cơ sở = 104.300.000đ;
- + Hợp đồng mua bán hàng hóa gồm:
 - Áo niệm = 120.000.000đ;
 - Áo xô = 150. 000đ;
 - Khăn trắng = 250.000đ;
 - Khăn vàng + 140. 000đ;
 - Gậy tre, gậy vòng = 20.000đ;
 - 02 bát hương = 235. 000đ;
 - Khung ảnh hoa tang = 200. 000đ;
 - Găng tay, tất chân = 20. 000đ;
 - Gối bông, lọ hoa = 110. 000đ;
 - Y quan, chiếu, màn = 350.000đ;
 - Phách tre di quan = 20.000đ;
 - Dây thừng nilon = 80. 000đ;
 - Đèn dầu, đầu thơm, đầu hỏa = 290. 000đ;
 - Nến, cốc = 520.000đ;
 - Hương thơm, hương vòng = 410.000đ;
 - Tiền vàng gấp sẵn làm lễ = 100. 000đ;

Duốc Bức = 50.000đ;
 Lễ xin đất + Tạ mộ = 615.000đ;
 Xe chở đồ đi và về = 140.000đ;
 Khăn mặt, gương, lược = 55.000đ;
 Chè bôm = 300.000đ;
 Tờ tin buồn, phong bì, sổ ghi chép, tờ đăng ký viếng = 200. 000đ;
 Tiền vàng rải trong quan = 100.000đ;
 Bút bi, bút dạ, băng dính = 55. 000đ;
 Phong, cờ, câu đối, cắt chữ, biễn phùng, hòm = 350. 000đ;
 Hương cho khách viếng = 220. 000đ;
 Gà làm lễ thấp hương = 720.000đ;
 Gạo nếp = 105. 000đ;
 Vải vàng = 90.000đ;
 Người khâm niệm = 2.000.000đ;
 Tiền lẻ làm lễ = 250.000đ;
 Chè cho khách uống = 300.000đ;
 Lễ đặt cơm ban thầy kèn = 200. 000đ;
 Nước lọc, nước ngọt = 1.495. 000đ;
 Bánh kẹo làm lễ = 990. 000đ;
 Hoa quả làm lễ = 1.270.000đ;
 Bạt trải nền, khăn lau, chậu = 500. 000đ;
 Bia mộ = 800. 000đ;

Căn cứ vào quy định của bộ luật dân sự và vận dụng Nghị quyết số: [03/2006/NQ-HĐTP](#) ngày 08 tháng 7 năm 2006, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 trong việc giải quyết các tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định “*Chi phí hợp lý cho việc mai táng bao gồm: các khoản tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo thông lệ chung. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ...*”. Xét thấy cần chấp nhận một phần chi phí hợp lý cho việc mai táng; bồi thường tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi cháu **Bùi Hồng H**, sinh 13/4/2006 (Con của bị hại) gồm:

- + Áo quan = 8.000.000đ;
- + Đồ khâm niệm gồm: Quần, áo, giày, dép, hoa, quả, bia mộ... 5.000.000đ.
- + Thuê dịch vụ an táng không cải táng = 17.000.000đ;
- + Rạp che 06 gian, bàn, ghế, ẩm chén uống nước 02 ngày = 8.000.000đ;
- + Tiền tổn thất về tinh thần là 70 lần mức lương cơ sở = 104.300.000đ;
- + Chi phí khác phục vụ tang lễ: 5.000.000đ

Tổng cộng các khoản là 147.300.000đ (*một trăm bốn mươi bảy triệu, ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền ông Lành Văn S đã nộp 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang theo biên lai số AA/2012/00647 ngày 16 tháng 9 năm 2020. Bị cáo còn phải bồi thường thêm 97.300.000đ (*chín mươi bảy triệu, ba trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra buộc bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Hồng H (Con của bị hại) 1.500.000đ/tháng kể từ ngày 19/4/2020 cho đến khi cháu Hải đủ 18 tuổi. Giao cho ông Hùng Đại K(Là đại diện gia đình bị hại) nhận số tiền bồi thường và cấp dưỡng.

[10]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 chăn nỉ màu đỏ-vàng-nâu dính nhiều dấu vết màu đỏ; 01 ga đệm màu xanh, hoa văn màu vàng, dính nhiều chất màu đỏ; 02 gối, màu xanh trắng; 01 váy liền áo, màu đen; 01 áo lót màu trắng, dạng áo ba lỗ; 01 quần đùi màu đen, có viền đỏ hai bên gấu quần; 01 quần lót màu đen, có hoa văn màu đỏ; 01 áo phông cộc tay, màu trắng, vai áo và cổ áo màu đỏ, trên thân áo có dính nhiều chất màu nâu đỏ, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần nỉ, màu đen, hai bên sườn có đường màu trắng, phía ống quần bên trái có dính chất màu nâu đỏ; 01 con dao có kích thước (22,5 x 2)cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, mũi dao nhọn; 01 con dao có kích thước (30 x 3,5)cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, mũi dao nhọn; 01 con dao có kích thước (25 x 3,5)cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 10,5cm, mũi dao nhọn, bị gãy phần mũi, phần lưỡi bị cong vênh; 01 con dao có kích thước (26 x 4)cm, chuôi bằng gỗ dài 10,5cm, mũi dao nhọn, phần lưỡi bị cong vênh. Xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch và án phí cấp dưỡng, theo quy định của pháp luật.

[12]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lành Đức G, phạm tội "Giết người".
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lành Đức G 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/4/2020).
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585 và Điều 591 BLDS; Điều 48 BLHS, buộc bị cáo Lành Đức G phải bồi thường các khoản gồm: Tiền mai táng phí; tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại với số tiền là: 147.300.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng) khấu trừ số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) ông Lành Văn S đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang theo biên lai số AA/2012/00647 ngày 16 tháng 9 năm 2020. Bị cáo còn phải bồi thường thêm 97.300.000đ (chín mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Ngoài ra bị cáo còn phải cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Hồng H sinh 13/4/2006 (con của bị hại) 1.500.000đ/tháng kể từ ngày 19/4/2020 cho đến khi cháu Hải đủ 18 tuổi. Toàn bộ số tiền bồi thường và tiền cấp dưỡng giao cho ông Hùng Đại K, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang (Là đại diện gia đình bị hại) có trách nhiệm nhận.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 chăn nỉ màu đỏ-vàng-nâu dính nhiều dấu vết màu đỏ; 01 ga đệm màu xanh, hoa văn màu vàng, dính nhiều chất màu đỏ; 02 gối, màu xanh trắng; 01 váy liền áo, màu đen; 01 áo lót màu trắng, dạng áo ba lỗ; 01 quần đùi màu đen, có viền đỏ hai bên gấu quần; 01 quần lót màu đen, có hoa văn màu đỏ; 01 áo phông cộc tay, màu trắng, vai áo và cổ áo màu đỏ, trên thân áo có dính nhiều chất màu nâu đỏ, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần nỉ, màu đen, hai bên sườn có đường màu trắng, phía ống quần bên trái có dính chất màu nâu đỏ; 01 con dao có kích thước (22,5 x 2)cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, mũi dao nhọn; 01 con dao có kích thước (30 x 3,5)cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, mũi dao nhọn; 01 con dao có kích thước (25 x 3,5)cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 10,5cm, mũi dao nhọn, bị gãy phần mũi, phần lưỡi bị cong vênh; 01 con dao có kích thước (26 x 4)cm, chuôi bằng gỗ dài 10,5cm, mũi dao nhọn, phần lưỡi bị cong vênh.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2020 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lành Đức G phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; 4.865.000đ (*Bốn triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC 01, PC 02, PV06 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục THA.DS tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tiến

